TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 277/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04 -7 -2023
V/v *" Không công nhận quan hệ hôn nhân"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Lê Thị Ngọc Thúy
2/ Bà Huỳnh Thị Tỏ

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông không tham gia phiên tòa ông Nguyễn Hoàng Phúc.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 34/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2023 về việc *"Không công nhận quan hệ hôn nhân".* Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm xxxx, có mặt

Địa chỉ: Ấp V, xã Bình N, huyện G tỉnh Tiền Giang;

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm xxxx, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp V, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 01 năm 2023 và quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh L trình bày: Bà L và ông T tổ chức cưới và chung sống vợ chồng vào năm 1997, do thường xuyên đi làm ngoài biển, nên không có thời gian đi đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến năm 2022 xảy ra mâu thuẫn gia đình, do ông T có tính gia trưởng, tự quyết định mọi việc trong gia đình, không trao đổi với vợ. Ông T tự ý đến UBND xã làm giấy xác nhận độc thân để vay tiền cho chị của ông T

nhưng không trao đổi với bà L, nên xảy ra cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Bà L nhận thấy không thể tiếp tục hôn nhân với ông T, nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông T.

Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 20/12/xxxx và Nguyễn Thị Thanh Th1, sinh ngày 26/3/xxxx đã trưởng thành. Bà L không yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông T và bà L chung sống vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống không có mâu thuẫn như bà L trình bày. Đến tháng 02 năm 2022 bà L tự ý dọn ra sống riêng vì cho rằng đã hết tình cảm vợ chồng. Ông T yêu cầu tiếp tục chung sống vợ chồng với bà L. Ông T không thống nhất yêu cầu của bà L. Về con chung và tài sản chung ông T thống nhất như bà L.

* Ý kiến của Viện kiểm sát: Quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14, Điều 54 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu ly của bà Nguyễn Thị Thanh L, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định. Việc thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về hôn nhân, bà L và ông T có tổ chức cưới, chung sống vợ chồng từ năm 1997 đến nay, đã có con chung và tài sản chung, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên không được pháp luật công nhận vợ chồng. Qúa trình chung sống phát sinh mâu thuẫn gia đình, bà L yêu cầu Tòa không công nhận quan hệ vợ chồng, nhưng ông T muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng không đăng ký kết hôn là không phù hợp. Nên theo quy định điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội,

Hội đồng xét xử có căn cứ không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Nguyễn Văn T.

[2] Về con chung, ghi nhận bà L và ông T không yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, ghi nhận bà L và ông T không yêu cầu giải quyết.

Án phí sơ thẩm: Bà L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh L.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Nguyễn Văn T.

2. Án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh L phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0028473 ngày 17/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông. Ông T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện GCĐ
- Chi cục THA DS huyện GCĐ
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
Huỳnh Thị Tỏ	**Lê Thị Ngọc Thúy**	**Trần Văn Dũng**

Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Đạt **Nguyễn Văn Vui** **Trần Văn Dũng**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Văn Tâm	Nguyễn Tấn Đạt	Trần Văn Dũng